

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN V H
TỈNH SƠN LA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 93/2019/HS-ST.

Ngày: 25/10/2019.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN V H - TỈNH SƠN LA

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đăng Quang.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Mùi Văn Hoạt và bà Nguyễn Thị Tam.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Hà Phương Giang - Cán bộ Tòa án nhân dân huyện VH, tỉnh Sơn La.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện VH - tỉnh Sơn La tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Trọng Hiệp - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 10 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện VH, tỉnh Sơn La; Xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 93/2019/TLST- ST ngày 24 tháng 9 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 93/2019/QĐXXST- HS ngày 14 tháng 10 năm 2019, đối với các bị cáo:

1. Sông A S; tên gọi khác: Sông A Th, sinh năm 1982, sinh tại: huyện VH, tỉnh Sơn La. Nơi ĐKKHTT: Bản P Kh, xã L L, huyện VH, tỉnh Sơn La. Tạm trú: Bản P Ch 1, xã VH, huyện VH, tỉnh Sơn La. Giới tính: Nam, Tôn giáo: không; Đảng phái, đoàn thể: Không. Quốc tịch: Việt Nam, Dân tộc: Mông; Trình độ văn hoá: Không biết chữ; Nghề nghiệp: Trồng trọt; Con ông: Sông A G (đã chết), con bà Thào Thị M; bị cáo có vợ là Mùa Thị S, bị cáo chưa có con.

Tiền án: Ngày 12/4/2005, Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La xử phạt 18 năm tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy. Chấp hành xong hình phạt ngày 27/8/2016. Chấp hành xong án phí ngày 07/6/2006.

Tiền sự: không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 17 tháng 7 năm 2019 đến ngày 18/10/2019 được tại ngoại do bệnh nặng, có mặt tại phiên tòa.

2. Trần Việt H; tên gọi khác: không, sinh năm 1992 tại: huyện VH, tỉnh Sơn La. Trú tại: T Kh S Đ 1, xã VH, huyện VH, tỉnh Sơn La. Giới tính: Nam; Tôn giáo: không. Đảng phái, đoàn thể: Không. Quốc tịch: Việt Nam, Dân tộc: Kinh;

Trình độ văn hoá: 10/12; Nghề nghiệp: Trồng trọt; Con ông: Trần Văn H (đã chết) và bà Bùi Thị Ch; bị cáo chưa có vợ con.

- Tiền án: Ngày 27/9/2017 TAND tỉnh Sơn La xử phạt 26 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Chấp hành xong hình phạt ngày 23/5/2019. Chấp hành xong án phí ngày 10/11/2017.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 17 tháng 7 năm 2019 cho đến nay, có mặt tại phiên toà.

3. Vũ Xuân Tr; tên gọi khác: không, sinh năm 1992 tại: huyện M H, tỉnh Hưng Yên. Trú tại: Thôn H Đ, xã H Ph, huyện M H, tỉnh Hưng Yên. Giới tính: Nam; Tôn giáo: không. Đảng phái, đoàn thể: Không. Quốc tịch: Việt Nam, Dân tộc: Kinh; Trình độ văn hoá: 9/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông: Vũ Xuân H và bà Phạm Thị X; bị cáo có vợ là Vũ Lê H và 01 con.

- Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 17 tháng 7 năm 2019 cho đến nay, có mặt tại phiên toà.

** Người có QLNVLQ:*

+ Ông Hoàng Văn Ph, sinh năm 1982, địa chỉ: T Kh S Đ 1, xã VH, huyện VH, tỉnh Sơn La. Có mặt.

+ Ông Phạm Văn Kh, sinh năm 1978, địa chỉ: Thôn Q T, xã G T, huyện G Th, tỉnh Nam Định. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào hồi 15 giờ 00 ngày 17/7/2019, tổ công tác Công an huyện VH làm nhiệm vụ tại khu vực bản P C, xã VH, huyện VH, tỉnh Sơn La dừng xe máy BKS 26H1 – 1329 do Sông A S điều khiển. Kiểm tra phát hiện bắt quả tang Sông A S cất giấu trái phép chất ma túy. Thu giữ vật chứng gồm có: 01 gói nilon màu hồng, bên trong có 02 gói nilon màu đen, trong đó có một gói đựng 02 viên nén màu hồng, trên bề mặt mỗi viên đều có ký hiệu WY và 01 gói đựng chất bột màu trắng. Sông A S khai nhận đó là Hồng phiến và Heroine.

Sông A S khai nhận: Sông A S, Trần Việt H, Vũ Xuân Tr là bạn nghiện, quen biết nhau. Khoảng 13 giờ 00, ngày 17/7/2019 trong lúc ăn cơm cùng nhau, Tr rủ H đi mua ma túy về sử dụng, H đồng ý (trước đó, Tr có vay ông Phạm Văn Kh, là người làm thuê cùng Tr 200.000 đồng, nhưng không nói cho ông Kh biết việc dùng tiền mua ma túy sử dụng). H điều khiển xe máy BKS 26H1 – 1329 chở Tr đến nhà Sông A S hỏi mua ma túy. H không có tiền, bảo Tr đưa 200.000 đồng, sau đó H đưa tiền nhờ S mua hộ 02 viên Hồng Phiến và hứa sẽ cho S sử dụng cùng. S

cầm tiền, mượn xe máy của H đến bản L X, xã L L gặp và hỏi mua của một người phụ nữ dân tộc Mông không biết tên, địa chỉ được 02 viên Hồng Phiến và 01 gói Heroine với giá 180.000 đồng (*S tự lấy số tiền H đưa cho để mua thêm cho mình một gói Heroine mục đích để sử dụng và bán lại kiếm lời*). Mua được ma túy, S cầm ma túy ở lòng bàn tay trái rồi điều khiển xe quay về. Đến bản P C, xã VH thì bị phát hiện bắt giữ.

Cơ quan điều tra thu giữ niêm phong vật chứng, tạm giữ của Sông A S 01 xe máy BKS 26H1 – 1329; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, màu đen và 20.000 đồng, dẫn giải Sỹ về Công an huyện VH để điều tra, xử lý.

Xác minh lời khai của Sông A S, Cơ quan điều tra tiến hành bắt giữ khẩn cấp đối với Trần Việt H và Vũ Xuân Tr. Tạm giữ của Vũ Xuân Tr 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 5, màu đen; Tạm giữ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, màu đen của Trần Việt H.

Cùng ngày Cơ quan điều tra Công an huyện VH tiến hành kiểm đếm và cân tịnh, xác định khối lượng số ma túy thu giữ của Sông A S, xác định được:

+ 02 viên nén màu hồng có khối lượng 0,18 gam, lấy 0,09 gam làm mẫu gửi giám định, ký hiệu STH.

+ Số chất bột màu trắng có khối lượng 0,53 gam, lấy 0,06 gam làm mẫu giám định, ký hiệu S.

Tại bản kết luận giám định số 1289/KLMT ngày 22/7/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La kết luận: *“Mẫu gửi giám định ký hiệu STH là ma túy, loại Methamphetamine, tổng khối lượng của mẫu gửi giám định là 0,09 gam. Mẫu gửi giám định ký hiệu S là ma túy, loại Heroine, tổng khối lượng của mẫu gửi giám định là 0,06 gam. Tổng khối lượng của chất ma túy thu giữ được là 0,18 gam, loại Methamphetamine và 0,53 gam, loại chất Heroine”*.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa Sông A S, Trần Việt Hùng và Vũ Xuân Tr cũng thừa nhận: Ngày 14/7/2019 H và Tr cùng đến nhà S hỏi mua ma túy để sử dụng. T đưa cho S 100.000 đồng nhờ S mua ma túy (Hồng Phiến) về sử dụng. S đến bản L X, xã L L, gặp một người phụ nữ dân tộc Mông không biết tên, địa chỉ hỏi mua được 02 viên Hồng Phiến với giá 60.000 đồng rồi gọi điện báo cho H biết việc đã mua được ma túy, còn 40.000 đồng S dùng mua nước uống. Trần Việt H và Vũ Xuân Tr đã sử dụng hết số ma túy trên.

Quá trình điều tra xác minh, chiếc xe máy BKS 26H1 – 1329 là tài sản của Hoàng Văn Ph (*Anh cùng mẹ khác cha với Trần Việt H*) cho H mượn làm phương tiện đi lại. Việc các bị cáo sử dụng xe làm phương tiện phạm tội ông Ph không biết và không liên quan.

Tại bản Cáo trạng số: 93/CT-VKS ngày 23/9/2019 của Viện kiểm sát nhân huyện VH, tỉnh Sơn La đã truy tố bị cáo Sông A S về tội: Mua bán trái phép chất

ma túy theo điểm b, q khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự. Truy tố các bị cáo Trần Việt H, Vũ Xuân Tr về tội: Tội tàng trữ trái phép chất ma túy theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Sông A S phạm tội: Mua bán trái phép chất ma túy, các bị cáo Trần Việt H, Vũ Xuân Tr phạm tội: Tội tàng trữ trái phép chất ma túy.

+ Đề nghị áp dụng điểm b, q khoản 2 Điều 251, điểm s,t khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xử phạt Sông A S từ 07 năm 06 tháng đến 08 năm tù.

+ Đề nghị áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 điều 52, điều 17, 58 Bộ luật hình sự. Xử phạt Trần Việt H từ 18 đến 21 tháng tù.

+ Đề nghị áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điều 17, 58 Bộ luật hình sự. Xử phạt Vũ Xuân Tr từ 15 đến 18 tháng tù.

Không áp dụng phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Về vật chứng: Đề nghị áp dụng điều 47 BLHS, Điều 106 BLTTHS: Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong bên trong đựng 0,09 gam Methamphetamine và 0,47 gam Heroine cùng vỏ gói niêm phong ban đầu; 03 phong bì niêm phong bên trong đựng que thử ma túy của Sông A S, Trần Việt H và Vũ Xuân Tr.

Tịch thu sung ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, màu đen của Trần Việt H; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, màu đen và số tiền 20.000 đồng của Sông A S.

Trả lại ông Hoàng Văn Ph 01 xe máy nhãn hiệu Loncin, màu nâu trắng, BKS 26H1 – 1329, số khung VVNDCG013VNI031239, số máy LC150FMG01609183 kèm 01 giấy đăng ký xe máy BKS 26H1 – 1329.

Trả lại Vũ Xuân Tr 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 5, màu đen.

Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Ngày 17/7/2019 Sông A S nhận 200.000 đồng mua hộ Vũ Xuân Tr và Trần Việt H 02 viên Hồng Phiến, khối lượng 0,18 gam và tự ý mua 01 gói Heroine, khối lượng 0,53 gam mục đích sử dụng và bán lại kiếm lời, tổng cộng hết 180.000 đồng, hưởng lợi bất chính 20.000 đồng. Sông A S, Vũ Xuân Tr và Trần Việt H cũng khai nhận, ngày 14/7/2019, Sông A S đã nhận 100.000 đồng của Vũ Xuân Tr, đi mua hộ Vũ Xuân Tr và Trần Việt H 02 viên Hồng Phiến với giá 60.000 đồng, hưởng lợi bất chính 40.000 đồng. Như vậy, Sông A S đã hai lần nhận tổng cộng 300.000 đồng mua được 04 viên Hồng Phiến cho Trần Việt H và Vũ Xuân Tr thu

lợi bất chính (0,53 gam Heroine và 60.000 đồng). Hành vi của Sông A S mua bán hai loại ma túy tổng cộng là 0,71 gam đã phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy, căn cứ vào các điểm b, q khoản 2 điều 251 BLHS. Hành vi nhờ người khác mua hộ ma túy để sử dụng của Vũ Xuân Tr, Trần Việt H đã có đủ căn cứ cấu thành tội phạm: Tàng trữ trái phép chất ma túy, căn cứ vào điểm c khoản 1 điều 249 BLHS.

[2]. *Tính chất hành vi của bị cáo:* Bị cáo Sông A S phạm tội rất nghiêm trọng. Bị cáo đang có tiền án về tội đặc biệt nghiêm trọng, lại phạm tội rất nghiêm trọng, là tái phạm nguy hiểm, tình tiết định khung tăng nặng quy định tại khoản 2 điều 251 BLHS. Bị cáo Trần Việt H phạm tội khi chưa được xóa án tích, nay lại cố ý phạm tội, là tái phạm, là tình tiết tăng nặng quy định tại điểm h khoản 1 điều 52 BLHS. Bị cáo Vũ Xuân Tr phạm tội nghiêm trọng. Tội phạm của các bị cáo xâm hại đến chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy làm lây lan phát sinh các tệ nạn xã hội, gây nguy hiểm cho xã hội, gây mất trật tự an toàn xã hội tại địa phương. Các bị cáo đều là đối tượng nghiện hút chất ma túy. Vũ Xuân Tr bỏ tiền, Trần Việt H tích cực thực hiện, trực tiếp nhờ mua ma túy để sử dụng. Sông A S mua hộ ma túy kiếm lợi bất chính. Các bị cáo đều nhận thức biết rõ tác hại của ma túy là nhà nước cấm, coi thường pháp luật, cố tình phạm tội, cần xử phạt nghiêm khắc, tương xứng hành vi phạm tội của các bị cáo nhằm răn đe, giáo dục phòng ngừa chung. HĐXX xét thấy hành vi, Quyết định tố tụng của Điều tra viên, Cơ quan điều tra Công an huyện VH; Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện VH trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục tố tụng. Phù hợp với tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ và lời khai nhận của các bị cáo tại phiên tòa. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3] *Về tình tiết giảm nhẹ:* Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, là tình tiết giảm nhẹ đối với các bị cáo được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Vũ Xuân Tr có ông bà nội và ông ngoại là người có công với cách mạng, được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 điều 51 BLHS. Sông A S là dân tộc thiểu số sống nơi có điều kiện kinh tế khó khăn, tích cực hợp tác với CQĐT, phát hiện xử lý đối với Vũ Xuân Tr và Trần Việt H, do vậy được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm t khoản 1, khoản 2 điều 51 BLHS.

[4] *Về phạt bổ sung:* Xét thấy các bị cáo đều người nghiện ma túy, không có tài sản có giá trị, không có thu nhập, không đủ điều kiện và khả năng thi hành, không áp dụng phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[5] *Vật chứng của vụ án:* 01 phong bì niêm phong bên trong đựng 0,09 gam Methamphetamine và 0,47 gam heroine cùng vỏ gói niêm phong ban đầu; 03 phong bì niêm phong bên trong đựng que thử ma túy của Sông A S, Trần Việt H và Vũ Xuân Tr là những vật bị cấm lưu hành hoặc không có giá trị sử dụng, cần tuyên tịch thu để tiêu hủy.

01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 5, màu đen của Vũ Xuân Tr kèm 01 sim có số thuê bao 0985.999.484; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, màu đen của Trần Việt H kèm 01 sim có số thuê bao 0962.422.896; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, màu đen kèm sim có số thuê bao 039.464.9615 của Sông A S đều đã qua sử dụng. Trong đó 02 chiếc điện thoại của H và S được các bị cáo dùng vào việc trao đổi mua được ma túy, cần tuyên tịch thu sung Ngân sách nhà nước. Chiếc điện thoại của Vũ Xuân Tr là tài sản không liên quan đến việc phạm tội của các bị cáo, cần tuyên trả lại cho các bị cáo.

Chiếc xe máy 01 xe máy nhãn hiệu Loncin, màu nâu trắng, BKS 26H1 – 1329, số khung VVNDCG013VNI031239, số máy LC150FMG01609183 kèm 01 giấy đăng ký xe máy BKS 26H1 – 1329 mang tên Lê Văn Hùng đã qua sử dụng, là tài sản của anh Hoàng Văn Ph (*Anh cùng mẹ khác cha với Trần Việt H*) cho H mượn làm phương tiện đi lại. Việc các bị cáo sử dụng xe làm phương tiện phạm tội anh Phong không biết và không liên quan. Do vậy, chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát, tuyên trả lại cho anh Hoàng Văn Ph quản lý, sử dụng.

Số tiền 200.000 đồng Vũ Xuân Tr đã đưa cho H để H đưa cho S nhờ S mua hộ ma túy, do Tr vay của ông Phạm Văn Kh (*làm thuê cùng Tr*). Sau khi mua ma túy, S còn giữ lại 20.000 đồng hưởng lợi bất chính, do phạm tội mà có, do vậy, cần tuyên tịch thu sung ngân sách nhà nước. Ông Kh không yêu cầu Tr phải trả lại, không đặt vấn đề giải quyết. Số tiền 40.000 đồng do Sông A S thu lợi bất chính từ việc mua ma túy hộ Tr và H ngày 14/7/2019, đã được S sử dụng hết và không xác định được nơi S mua đồ sinh hoạt. Do bị cáo không có khả năng thi hành, không đặt vấn đề truy thu số tiền trên.

[6] *Về nguồn gốc chất ma túy*: Bị cáo Sông A S cả hai lần mua ma túy đều mua của một người phụ nữ dân tộc Mông không biết tên, địa chỉ. Cơ quan CSĐT Công an huyện VH không có căn cứ xử lý trong vụ án này.

[7] Đối với Phạm Văn Kh không biết mục đích Tr vay tiền để đi mua ma túy về sử dụng, không đề cập đến việc xử lý trong vụ án này.

Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249, điểm b, q khoản 2 điều 251 Bộ luật Hình sự. Tuyên bố bị cáo Sông A S phạm tội : Mua bán trái phép chất ma túy. Các bị cáo Trần Việt H, Vũ Xuân Tr phạm tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy.

- Áp dụng điểm b, q khoản 2 Điều 251, điểm s,t khoản 1, khoản 2 điều 51 BLHS, Xử phạt bị cáo Sông A S 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù, trừ đi thời gian

tạm giam từ ngày 17/7/2019 đến ngày 18/10/2019. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày nhập trại chấp hành án.

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 điều 51, điểm h khoản 1 điều 52, điều 17, 58 BLHS, Xử phạt bị cáo Trần Việt H 21 (Hai mươi một) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 17/7/2019.

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1, khoản 2 điều 51, điều 17, 58 BLHS, Xử phạt bị cáo Vũ Xuân Tr 16 (Mười sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 17/7/2019.

Không phạt bổ sung đối với các bị cáo.

2. Về vật chứng vụ án: Áp dụng điểm a,b,c khoản 1, khoản 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a,b,c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu thu để tiêu hủy: 01 phong bì niêm phong bên trong đựng 0,09 gam Methamphetamine và 0,47 gam heroine cùng vỏ gói niêm phong ban đầu; 03 phong bì niêm phong bên trong đựng que thử ma túy của Sòng A S, Trần Việt H và Vũ Xuân Tr.

- Tịch thu sung Ngân sách nhà nước: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, màu đen của Trần Việt H kèm 01 sim có số thuê bao 0962.422.896; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, màu đen kèm sim có số thuê bao 039.464.9615 của Sòng A S và số tiền 20.000 đồng.

- Trả lại bị cáo Vũ Xuân Tr 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 5, màu đen kèm 01 sim có số thuê bao 0985.999.484.

- Trả lại anh Hoàng Văn Ph: 01 xe máy nhãn hiệu Loncin, màu nâu trắng đã qua sử dụng, BKS 26H1 – 1329, số khung VVNDCG013VNI031239, số máy LC150FMG01609183 kèm 01 giấy đăng ký xe máy BKS 26H1 – 1329 mang tên Lê Văn Hùng.

Toàn bộ vật chứng theo biên bản giao vật chứng số 113/BBVC – CCTHA và biên lai thu tiền số 0000895, ngày 27/9/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện VH.

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH về án phí, lệ phí Tòa án. Các bị cáo, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, người có QLNVLQ có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có QLNVLQ vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án của Tòa án.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

**THẨM PHÁN
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Đăng Quang

Nơi nhận:

- Toà án ND tỉnh;
- VKSND huyện;
- Công an;
- Trại giam;
- THA hình sự;
- THA dân sự;
- Bị cáo; Người TGT khác;
- Sở Tư pháp;
- Lưu án văn;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Đăng Quang

